TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2026/DS-ST
Ngày 06-8-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Đầy

Ông Nguyễn Duy Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trủi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2026/TLST - DS ngày 06 tháng 3 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 01/01/1973; (vắng mặt).

Căn cước công dân: 096173000…

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã KA, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 (tên gọi khác: Nguyễn Thị T); (vắng mặt).

Căn cước công dân: 096180009…

Địa chỉ cư trú: Ấp VC, xã HT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp VC, xã HH, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ tạm trú: Ấp BQ, xã PNH, tỉnh Cà Mau (nay là ấp BN, xã PNH, tỉnh Cà Mau)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Năm 2020 bà có cho bà Nguyễn Thanh T (em dâu của bà) mượn 200.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Năm 2021 bà Nguyễn Thanh T mượn thêm 15.000.000 đồng.

Đến ngày 28/12/2024 âl bà T làm biên nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Số tiền mượn sau 15.000.000 đồng quên nên không ghi vào biên nhận.

Bà có yêu cầu bà T trả nhiều lần nhưng bà T hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thanh T có trách nhiệm giao trả 215.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Đồng thời tính lãi suất số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 28/12/2024 cho đến nay, lãi suất theo quy định pháp luật là 20%/năm. Đối với số tiền 15.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k thì không yêu cầu tính lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/6/2026 bị đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày: Bà thừa nhận có thiếu bà Đ 215.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Nay bà T đồng ý trả số nợ này và tiền lãi suất cho bà Đ. Hiện nay việc đi lại khó khăn nên bà xin vắng mặt cho đến khi vụ án kết thúc.

- **Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến**:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thanh T hoàn trả tiền gốc lãi bằng 273.875.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đ và bà T vắng mặt có văn bản xin vắng mặt không tham gia hoà giải và phiên toà sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì thấy rằng: Nguyên đơn cho rằng đã cho bị đơn vay số tiền 215.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K, trong đó ngày 28/12/2024 (âm lịch) bị đơn có lập biên nhận xác nhận còn nợ 200.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K; khoản vay 15.000.000 đồng phát sinh sau đó chưa được ghi vào biên nhận. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thanh T thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 215.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24K như nguyên đơn trình bày, đồng ý thanh toán toàn bộ số nợ và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Sự thừa nhận của bị đơn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định giữa các bên có phát sinh quan hệ vay tài sản.

[3] Do bị đơn đã đến hạn nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 215.000.000 đồng, 03 chỉ vàng 24K và tiền lãi đối với khoản tiền 200.000.000 đồng theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp với các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất số tiền vay gốc 200.000.000 đồng từ ngày 28/12/2024 âm lịch (tương ứng ngày 16/02/2025 dương lịch) đến ngày 06/8/2026 là 01 năm 05 tháng 21 ngày được tính: 200.000.000 đồng x 1,66/tháng x 01 năm 05 tháng 21 ngày = 58.875.000 đồng.

[5] Tổng số tiền gốc lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn bằng 273.875.000 đồng (215.000.000 đồng + 58.875.000 đồng).

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tổng số tiền 15.688.750 đồng [273.875.000 đồng + 39.900.000

đồng (03 chỉ vàng 24k x 13.300.000 đồng/chỉ) x 5%].

Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thanh T hoàn trả tiền gốc lãi 273.875.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

Buộc bà Nguyễn Thanh T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 273.875.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k.

2. Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Nguyễn Thanh T phải nộp số tiền 15.688.750 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền dự nộp 7.831.000 đồng tại biên lai số 0002482 ngày 06/3/2026 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Kiên